

Số: 595 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế thành phố Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **10** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội thuộc Công ty TNHH Y tế Đức Giang - Hà Nội (Địa chỉ: *Thôn Mai Xuyên, xã Đồng Việt, TP Bắc Ninh*); Mã hồ sơ: H05.21-261006-180029.

Danh sách đăng ký hành nghề số 16/PKĐKĐG-HN ngày 05/10/2026; Tổng số người hành nghề: 43 người; Bổ sung 01.

2. Phòng khám đa khoa Bảo An thuộc Công ty cổ phần Y dược Hải An (Địa chỉ: *Số 280, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh*); Mã hồ sơ: H05.21-261006-180038

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PKĐKBA ngày 06/10/2026; Tổng số người hành nghề: 35 người; Bổ sung 02, Giảm 01.

3. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic (Địa chỉ: *Lô L4, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh*); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180045.

Danh sách đăng ký hành nghề số 25/PKBHM ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 42 người; Bổ sung 01, Giảm 02.

4. Phòng khám Y học cổ truyền Sen Việt thuộc Công ty TNHH Y Dược Sen Việt Nam (Địa chỉ: *số 34, đường Hoàng Văn Thụ, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh*); Mã hồ sơ: H05.21-261006-180025.

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/DSĐKHN-NKTT ngày 02/10/2026; Tổng số người hành nghề: 03; Bổ sung 01.

5. Bệnh viện đa khoa Anh Quất cơ sở 2 thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất (Địa chỉ: *Tòa 1.4, Khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, phường Tiên Phong, TP Bắc Ninh*); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180051.

Danh sách đăng ký hành nghề số 21/BVĐKAQ2 ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 112 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin 01; Giảm 01.



6. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố An Thắng, Phường Tân An, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180056

Danh sách đăng ký hành nghề số 27.2026/BVĐKTD ngày 06/10/2026; Tổng số người hành nghề: 149 người; điều chỉnh thông tin 01, Giảm 01.

7. Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn (Địa chỉ: TDP Lê Duẩn, phường Chũ, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261008-180012.

Danh sách đăng ký hành nghề số 796/BVĐK-KHNV ngày 08/10/2026; Tổng số người hành nghề: 225; Điều chỉnh thông tin: 01.

8. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261008-180026.

Danh sách đăng ký hành nghề số 1385/BVSNBNI-TCCB ngày 08/10/2026; Tổng số người hành nghề: 432 người; điều chỉnh thông tin: 05.

9. Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Số 166, đường thân khuê, phường Đa Mai, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180032

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/DS-BVTTBNS1 ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 90; điều chỉnh thông tin: 02.

10 Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261008-180020.

Danh sách đăng ký hành nghề số 218/BC-BVĐK ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 866 người; điều chỉnh thông tin: 03.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế thành phố Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hương



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám đa khoa Bảo An thuộc Công ty cổ phần Y dược Hải An
- Đăng ký kinh doanh: số 2401007415 cấp lần thứ 01, ngày 08/01/2025 nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang, địa chỉ trụ sở: Số 280 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 686/BN-GPHD ngày 06/8/2025, địa chỉ hoạt động: Số 280 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bắc Giang, thành phố Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 07h00 - 21h00 hàng ngày
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đăng Thăng, số CCCD: 038089024799, trình độ: Bác sỹ chuyên khoa I điện thoại: 0982.972.024
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Ông Phạm Đăng Thăng; số CCCD: 038089024799; CCHN số 011591/HD-CCHN ngày 24/5/2016, Phạm vi hành nghề: Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT - PHCN Điện thoại: 0982972024
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Bà Lê Thanh Hiếu, Phòng hành chính, Điện thoại: 0366.119.888
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt 07 chuyên khoa gồm: Nội, Ngoại, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh theo QĐ số 376/QĐ-SYT ngày 07/02/2025 và 01 chuyên khoa gồm: Nhi theo QĐ số 1484/QĐ-SYT ngày 14/05/2025 của SYT BG
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 35; Số người hành nghề bổ sung: 2; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 1

TT	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỞ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Phạm Đăng Thăng	BS YHCT (2014); BSCKI YHCT(2019); CCDH CKPHCN; chứng chỉ cây chỉ thủy châm	011591/HD-CCHN ngày 25/04/2016	KBCB bằng YHCT; Bổ sung PVMC KBCB chuyên khoa PHCN theo QĐ số 393/QĐ-SYT ngày 16/04/2021 của SYT Bắc Giang	từ 07h00_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở, Bác sĩ KBCB chuyên khoa YHCT-PHCN	Trưởng bộ phận	Bộ phận khám PHCN	Ngày 25/01/2025(HDL Đ số 02/HĐLĐ-CT ngày 25/01/2025)	Không	
2	Vũ Thị Phương Liên	BS y khoa (1975);	000305/BG-CCHN ngày 29/01/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại	từ 07h00_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB Ngoại	Trưởng bộ phận	Bộ phận khám Ngoại	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 04/HĐLĐ-CT ngày 03/02/2025)	Không	
3	Nguyễn Thị Tâm	BS RHM(1996), BsCKI RHM (2005)	000272/BG-CCHN ngày 17/01/2013	KBCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB RHM	Trưởng bộ phận	Bộ phận khám Răng Hàm Mặt	Ngày 09/01/2025(HDL Đ số 01/HĐLĐ-CT ngày 09/01/2025)	Khám chữa bệnh ngoài giờ từ 17h30-21h00 tại Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Địa chỉ: Số 105 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh	

4	Hoàng Văn Toàn	BSCK X-quang (1988); BSCKI CDHA (2003); Chứng nhận ATBX	000412/BN-CCHN ngày 18/10/2012	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ CDHA	Trưởng bộ phận	Bộ phận Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 01.25/HDLD-CT ngày 03/02/2025)	Khám chữa bệnh ngoài giờ từ 17h30-21h00 tại Phòng khám chẩn đoán hình ảnh Địa chỉ: 112, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh	
5	Lê Thanh Hiếu	CN Hóa học (2013); CCCK Xét nghiệm; Chứng chỉ ATSH, Chứng chỉ QLCL xét nghiệm	006868/BG-CCHN ngày 06/05/2018	Chuyên khoa Xét nghiệm	từ 07h00_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Xét nghiệm	Trưởng bộ phận	Bộ phận Xét nghiệm	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 05/HDLD-CT ngày 03/02/2025)	Không	
6	Ngô Tuyết Mai	BS Y khoa (1999); BsCKI YHCT (2008)	0002783/BG-CCHN ngày 11/07/2014	KBCB bằng Y học cổ truyền	từ 07h00_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB YHCT	Trưởng bộ phận	Bộ phận khám YHCT	Ngày 04/02/2025(HDL Đ số 04.25/HDLD-CT ngày 04/02/2025)	Không	
7	Trịnh Thị Bích	BSCK Nhi (1994)	0005428/BG-CCHN ngày 16/07/2015	KBCB hệ Nội - Nhi	từ 07h00_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB Nhi	Trưởng bộ phận	Bộ phận khám Nhi	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 04/HDLD-CT ngày 03/02/2025)	Không	
8	Lê Hoàng Anh	Cử nhân Điều dưỡng (2021)	008526/BG-CCHN ngày 18/07/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Bộ phận khám Nội, THA-ĐTD	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 07/HDLD-CT ngày 03/02/2025)	Không	
9	Hoàng Hoài Nam	Cử nhân KT hình ảnh y học (2017); Chứng chỉ an toàn bức xạ - Chứng nhận ATBX	007311/BG-CCHN ngày 31/07/2019	KTV Chụp X-quang	từ 07h00_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Không	Bộ phận Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 15/01/2025(HDL Đ số 01-15/HDLD-CT ngày 15/01/2025)	Không	
10	Quách Toàn Trung	Y sỹ đa khoa (2016)	007647/BG-CCHN ngày 25/06/2020	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ đa khoa	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 08/HDLD-CT ngày 03/02/2025)	Không	

11	Hoàng Thị Hồng Liên	CD Điều dưỡng (2022); Chứng chỉ Điều dưỡng nhà khoa	006530/BG-CCHN ngày 09/10/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Bộ phận Răng Hàm Mất	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 09/HĐLD-CT ngày 03/02/2025)	Không	
12	Vi Văn Dũng	CD Điều dưỡng (2022); Chứng chỉ Điều dưỡng nhà khoa	007261/BG-CCHN ngày 20/06/2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y./.	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Bộ phận Răng Hàm Mất	Ngày 03/02/2025(HDL Đ số 10/HĐLD-CT ngày 03/02/2025)	Không	
13	Trần Lệ Xuân	CD Điều dưỡng (2024)	000713/BG-GPHN ngày 07/03/2025	Điều dưỡng	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 05/04/2025(HDL Đ số 23/HĐLD-CT ngày 05/04/2025)	Không	
14	Thân Thị Hiền	CD KT xét nghiệm y học (2023); Chứng chỉ ATSH	000134/BG-GPHN ngày 22/04/2024	Xét nghiệm Y học	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	Không	Bộ phận Xét nghiệm	Ngày 09/04/2025(HDL Đ số 24/HĐLD-CT ngày 09/04/2025)	Không	
15	Nguyễn Thị Xuân	Cử nhân Điều dưỡng; Chứng chỉ Xoa bóp bấm huyệt-Điện châm, KS nhiễm khuẩn	001277/BG-CCHN ngày 23/09/2013	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ -BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 19/03/2025(HDL Đ số 14/HĐLD-CT ngày 19/03/2025)	Không	
16	Nguyễn Thị Ngọc Hà	BS đa khoa (2015);Thạc sĩ CKI BS nội trú (2019); , Chứng chỉ Điện tâm đồ; Siêu âm tim - SA tổng quát	007348/BG-CCHN ngày 09/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	từ 07h00_17h00 từ thứ 7 đến CN hàng tuần và 17h00 - 21h00 ngoài giờ hành chính	Bác sĩ KBCB CK Nội, THA	Không	Bộ phận khám Nội - THA	Ngày 01/03/2025(HDL Đ số 12/HĐLD-CT ngày 01/03/2025)	7h-17h T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	
17	Lê Trung Hiếu	Bs đa khoa(2017); BsCKI nội trú (2020); Thạc sĩ CK Ngoại (2020); Chứng chỉ nội soi	043875/BYT-CCHN ngày 27/11/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	từ 07h00_17h00 từ thứ 7 đến CN hàng tuần và 17h00 - 21h00 ngoài giờ hành chính	Bác sĩ KBCB CK Ngoại	Không	Bộ phận khám Ngoại	Ngày 01/03/2025(HDL Đ số 13/HĐLD-CT ngày 01/03/2025)	7h-17h T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	

18	Đào Thị Thu Hương	Bs đa khoa (2013); BsCKI Nội (2018); Chứng chỉ Điện tim đồ	005693/BG-CCHN ngày 07/08/2020	KBCB Nội khoa	từ 07h00_17h00 thứ 7 đến CN hàng tuần và 17h00 - 21h00 ngoài giờ hành chính	Bác sĩ KBCB CK Nội, ĐTD	Không	Bộ phận khám Nội- ĐTD	Ngày 10/03/2025(HDL Đ số 13-25/HDLĐ-CT ngày 10/03/2025)	7h-17h T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	
19	Nguyễn Xuân Trường	Bs đa khoa (2008); Bs CKI CDHA(2014)	002253/BG-CCHN ngày 25/12/20213	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	từ 07h00_17h00 thứ 7 đến CN hàng tuần và 17h00 - 21h00 ngoài giờ hành chính	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Không	Bộ phận CDHA	Ngày 10/03/2025(HDL Đ số 15/HDLĐ-CT ngày 10/03/2025)	7h-17h T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	
20	Hoàng Kiến Hiệp	Bs YHCT (2012);BSCKI YHCT(2019); Chứng chỉ định hướng CKPHCN; chứng chỉ cấy chỉ-thủy châm	0005112/BG-CCHN ngày 26/01/2016	KBCB YHCT; Bổ sung PVMC KBCB CKPHCN theo QĐ số 1583/QĐ-SYT ngày 19/8/2022 của SYT Bắc Giang	từ 07h00_17h00 CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB YHCT-PHCN	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 05/04/2025(HDL Đ số 21/2025/HDLĐ-CT ngày 05/04/2025)	7h-17h T2-T7 tại BV PHCN Bắc Ninh	
21	Phạm Minh Quân	Bs Y đa khoa (2017); CCĐH CK CDHA; CC Siêu âm CD trong sản phụ khoa	007613/BG-CCHN ngày 15/05/2020	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 07h00_17h00 CN hàng tuần	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Không	Bộ phận CDHA	Ngày 02/05/2025(HDL Đ số 28/2025/HDLĐ-CT ngày 02/05/2025)	7h-17h T2-T7 tại TTYT Tân Yên	
22	Bùi Văn An	Cử nhân KT hình ảnh y học (2015); Chứng nhận ATBX	006150/BG-CCHN ngày 15/05/2017	KTV Chẩn đoán hình ảnh	từ 07h00_17h00 thứ 7 đến CN hàng tuần và 17h00 - 21h00 ngoài giờ hành chính	Kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh	Không	Bộ phận CDHA	Ngày 02/05/2025(HDL Đ số 29/2025/HDLĐ-CT ngày 02/05/2025)	7h-17h T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	
23	Ngô Thị Xuân Thủy	Y sỹ Y học dân tộc(1997)	000380/BG-GPHN ngày 21/8/2024	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 thứ 7 đến CN hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 02/05/2025(HDL Đ số 30/2025/HDLĐ-CT ngày 02/05/2025)	7h-17h T-T6 tại trường PTDTNT Yên Thế	
24	Lương Thị Hồng Nhung	Bs YHCT (2019); Chứng chỉ định hướng CKPHCN; Chứng chỉ hồi sức cơ bản	008264/BG-CCHN ngày 11/08/2021	KBCB bằng YHCT-Bổ sung PVMC KBCBCK PHCN theo QĐ số 2135/QĐ-SYT ngày 14/10/2022 của SYT Bắc Giang	từ 07h00_21h00 thứ 7 đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB YHCT-PHCN	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 10/05/2025(HDL Đ số 32/2025/HDLĐ-CT ngày 10/05/2025)	7h-17h T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	
25	Phạm Thanh Sơn	CN xét nghiệm (2019). Chứng chỉ ATSH. Chứng chỉ QLCL xét nghiệm	0002876/BG-CCHN ngày 24/02/2023	Chuyên khoa Xét nghiệm	từ 07h00_17h00 thứ 7 đến CN hàng tuần và 17h30 - 21h00 ngoài giờ hành chính	Xét nghiệm	Không	Bộ phận Xét nghiệm	Ngày 15/07/2025(HDL Đ số 35/HDLĐ-CT ngày 15/07/2025)	7h00-17h00 T2-T6 tại TTKSBTBN số 1	

26	Trần Thùy Dung	Y sỹ YHCT(2022)	000071/BG-GPHN ngày 16/03/2024	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 05/08/2025(HDL Đ số 36/HĐLĐ-CT ngày 05/08/2025)	Không	
27	Nguyễn Văn Hưng	Y sỹ YHCT(2022)	009294/BG-CCHN ngày 16/03/2024	Y học cổ truyền	từ 07h00_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Y sỹ YHCT	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 15/10/2025(HDL Đ số 38/HĐLĐ-CT ngày 05/08/2025)	Không	
28	Lương Thị Thanh	Bs đa khoa (2004); BsCKI Nội (2017); BsCKII Nội - Lão khoa (2023); CC tiêm khớp (2022);	002196/BG-CCHN ngày 01/10/2023	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	từ 17h30_21h00 từ thứ 2 đến thứ 6, 7h30-17h00 thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ KBCB CK Nội	Không	Bộ phận khám Nội, THA-ĐTĐ	Ngày 26/10/2025(HDL Đ số 39/HĐLĐ-CT ngày 26/10/2025)	7h30-17h00 T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	
29	Đinh Thị Bảo Châu	Bs đa khoa (1982); BsCKI Nội (2000); CC siêu âm tim (2000)	000922/BN-GPHN ngày 25/11/2025	Y khoa	từ 7h00_21h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB Y khoa	Không	Bộ phận khám Nội, THA-ĐTĐ	Ngày 01/12/2025(HDL Đ số 40/HĐLĐ-CT ngày 01/12/2025)	Không	
30	Nguyễn Thị Thu	Cử nhân Phục hồi chức năng (2013)	0004831/BG-CCHN cấp ngày 31/8/2015	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng	từ 7h00_17h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Cử nhân Phục hồi chức năng	Không	Bộ phận YHCT-PHCN	Ngày 15/05/2026 (HĐLĐ số 04/2026/HĐLĐ-CT ngày 15/05/2026)	Không	
31	Phạm Tuấn Đạt	CD Điều dưỡng (2025)	001293/BN-GPHN ngày 24/03/2026	Điều dưỡng	từ 7h00_17h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	CD Điều dưỡng	Không	Bộ phận Răng Hàm Mặt	Ngày 15/05/2026(HDL Đ số 03/2026/HĐLĐ-CT ngày 15/05/2026)	Không	
32	Đinh Thị Ngọc Khánh	Bác sĩ Răng Hàm Mặt (2025)	010668/HNO-GPHN cấp ngày 18/5/2026	Răng Hàm Mặt	từ 7h00_17h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB RHM	Không	Bộ phận khám Răng Hàm Mặt	Ngày 01/07/2026(HDL Đ số 05/HĐLĐ-CT ngày 01/07/2026)	Không	
33	Đỗ Thị Khánh Vân	Bác sĩ Nội khoa(2011); Bác sĩ CKI (1991); Chứng nhân ĐTĐ (2002) và THA (2012)	000008/BG-CCHN cấp ngày 24/10/2012	KBCB Nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa	từ 7h00_17h00 từ thứ 2 đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội; THA-ĐTĐ	Trưởng bộ phận	Bộ phận khám Nội; THA-ĐTĐ	Ngày 20/09/2026(HDL Đ số 08/HĐLĐ-CT ngày 20/09/2026)	Không	

34	Đoàn Tiến Dương	Bác sĩ đa khoa(2008);Thạc sĩ Ngoại khoa (2015); Bs CKII(2022); CC Nam khoa (2013); CC PT nội soi (2010) và PTNS niệu đạo (2014)	001353/BG-CCHN cấp ngày 23/9/2013	KBCB CK Ngoại tiêu hoá, Tiết niệu	từ 17h30_21h00 từ thứ 2 đến thứ 6, 7h00-17h00 thứ 7 và Chủ nhật	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại	Không	Bộ phận khám Ngoại	Ngày 30/09/2026(HDL Đ số 07/HDLĐ-CT ngày 30/09/2026)	7h30-17h00 T2-T6 tại BVĐK Bắc Ninh số 1	Bổ sung hành nghề
35	Nguyễn Thị Thuý Trang	Cao đẳng Điều dưỡng (2025)	001469/BN-GPHN cấp ngày 23/9/2013	Điều dưỡng	từ 17h30_21h00 từ thứ 2 đến thứ 6, 7h00-17h00 thứ 7 và Chủ nhật	Điều dưỡng	Không	Bộ phận khám Nội, THA-ĐTD	Ngày 06/10/2026(HDL Đ số 09/HDLĐ-CT ngày 06/10/2026)	Không	Bổ sung hành nghề
B SỐ THỜI VIỆC											
I	Nguyễn Thành Đồng	BS đa khoa (2007);BsCKI Nội (2024); CNDT THA-ĐTD, CC Điện tâm đồ; HSCC cơ bản	000762/BG-CCHN ngày 31/03/2025	KBCB chuyên khoa Nội.	từ 07h00_21h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội; THA-ĐTD	Trưởng bộ phận	Bộ phận khám Nội, THA-ĐTD	QĐ chấm dứt Ngày 02/10/2026 QĐ số 20/QĐ-CT ngày 02/10/2026)		Chấm dứt HDLD từ ngày 03/10/2026

Nơi nhận:

Sở Y tế TP Bắc Ninh (đăng tải)

Lưu: Phòng khám (TCHC)

Xác nhận của người chịu trách nhiệm chuyên môn

Phạm Đăng Thắng



Đoàn Tiến Dương, Chủ tịch Hội đồng Giám sát, Giám đốc Bệnh viện, chữa bệnh

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM

Phạm Đăng Thắng